TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HSST

Ngày: 24/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lâm

*Các hội thẩm nhân dân:*1. Ông Trần Hùng

2. Ông Nguyễn Quốc Vượng

***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thủy**,** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *thành phố Yên Bái tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1969, tại tỉnh Yên Bái

Nơi ĐKHKTT: Tổ 24, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Chỗ ở hiện nay: Tổ 28, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết) và con bà: Phạm Thị C, sinh năm 1946; Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 6 năm 2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên toà.

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Lam S, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 46, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

2. Đoàn Quang C, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 19, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

3. Phạm Thị C, sinh năm 1946

Địa chỉ: Tổ 28, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, khoảng 05 giờ, ngày 06/6/2017, Nguyễn Đức T đi xe khách xuống khu vực Bệnh viện Việt Đức, thành phố Hải Phòng gặp và mua 10 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi T không biết tên và địa chỉ. Sau đó T mang số ma túy về nhà, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/6/2017, T đang ở nhà thì Nguyễn Lam S gọi điện thoại cho T hỏi mua 03 gói hêrôin với giá 200.000 đồng/01 gói. T đồng ý và hẹn S đến khu vực tổ 26, phường Y, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. T đi xe máy đến điểm hẹn thì thấy S và Đoàn Quang C đang đứng ở đó. S đưa cho T 200.000 đồng và T đưa cho S 01 gói hêrôin thị bị Công an thành phố Yên Bái bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: Nguyễn Đức T 0,21 gam có chất ma túy loại Hêrôin (đựng trong 05 ống nhựa); số tiền 739.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-X1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda blade biển kiểm soát 21B1-499.27; 01 (một) xi lanh nhựa 3ml/cc và 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba bên trong có 02 điếu thuốc lá. Thu giữ của Nguyễn Lam S và Đoàn Quang C 0,015 gam có chất ma túy loại Hêrôin (đựng trong 01 ống nhựa); Thu giữ của Đoàn Quang C 01 mảnh giấy có ghi dãy số tự nhiên.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T đã thành khẩn khai nhận hành vi mua bán ma túy như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bản cáo trạng số: 51/KSĐT-MT ngày 20/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 03 năm đến 04 năm tù.

+ Về vật chứng của vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác trong xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ và lên án. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân bị cáo Nguyễn Đức T có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân. Bị cáo đã 04 lần bị Tòa án xét xử: Ngày 18/02/1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội "trộm cắp tài sản công dân"; Ngày 10/8/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 04 năm tù về tội "trộm cắp tài sản công dân"; Ngày 28/8/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 21/01/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 04 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản" Đến ngày 09/10/2014 chấp hành xong (đã được xóa án tích).

Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên đã bị nghiện chất ma túy và đi mua ma tuý về bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo có mẹ đẻ là là người có công với Nước được Nhà nước tặng thưởng huân chương, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 so với quy định tại điểm x khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn nên cần áp dụng đối với bị cáo. Xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của Bộ Luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[7] Đối với Nguyễn Lam S và Đoàn Quang C là người mua ma túy của Nguyễn Đức T để sử dụng và bị bắt quả tang, xét thấy hành vi của S và C chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với nguồn gốc số ma túy Nguyễn Đức T khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, ở thành phố Hải Phòng quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[8] Về vật chứng của vụ án**:** Số ma tuý đã thu giữ của Nguyễn Đức T, Nguyễn Lam S và Đoàn Quang C sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,06 gam có chất ma túy loại Hêrôin được niêm phong trong 01 phong bì mặt sau phong bì có hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái cần tịch thu để tiêu huỷ.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda blade biển kiểm soát 21B1-499.27 thu giữ của Nguyễn Đức T quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị C là mẹ đẻ của T. Khi bị cáo sử dụng chiếc xe trên đi bán ma túy bà C không biết. Công an thành phố Yên Bái đã trả lại chiếc xe cho bà Phạm Thị C là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức T. Xét thấy đây là phương tiện mà bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 739.000 đồng đồng thu giữ của Nguyễn Đức T trong đó 200.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước, còn lại: 539.000 đồng là tiền của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 06 (sáu) vỏ phong bì sau khi đã mở niêm phong, các đoạn ống nhựa, túi nilon và giấy gói. Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Đức T 01 (một) xi lanh nhựa 3ml/cc và 01(một) vỏ bao thuốc lá Vinataba bên trong có 02 điếu thuốc lá. Thu giữ của Đoàn Quang C 01 (một) mảnh giấy có ghi dãy số tự nhiên. Xét thấy đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51

của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T **03 (ba) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt ngày 07 tháng 6 năm 2017.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự .

- Tịch thu sung công qũy Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Đức T.

- Trả lại Nguyễn Đức T số tiền là: 539.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu phát mại sung công qũy Nhà nước của Nguyễn Đức T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen, đã qua sử dụng

- Tịch thu tiêu hủy gồm có: 0,06 gam có chất ma túy loại Hêrôin được niêm phong trong 01 phong bì mặt sau phong bì có hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 06 (sáu) vỏ phong bì, các đoạn ống nhựa, túi nilon và giấy gói; 01 (một) xi lanh nhựa 3ml/cc; 01(một) vỏ bao thuốc lá Vinataba bên trong có 02 điếu thuốc lá; 01 (một) mảnh giấy có ghi dãy số tự nhiên.

4. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án**;** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP;
- CATPYB;
-Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh YB;
- Bị cáo;
- Những người có QL& NVLQ;
- THADS thành phố;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, T A.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đình Lâm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đình Lâm